

Ngày: 16-12-2024.

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Ông Lê Bá Lung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Bá Hoàng** - Kiểm sát viên.

Đoàn Bảo T, sinh ngày 15/8/2000; Đăng ký thường trú: Tổ G thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Con ông Đoàn Văn Đ; Con bà Phạm Thị N; Vợ: Phạm Thùy L; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; D bản, chỉ bản: 795 ngày 14/9/2024 do Công an quận Đ lập; Tạm giữ ngày 03/9/2024; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Chị Cao Thị D1**, sinh năm 2005, Địa chỉ: Xóm E xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- **Hộ kinh doanh Nguyễn Văn H**; Địa chỉ: Số A T, phường T, H, Hà Nội; Anh Bùi Văn Đ1, sinh năm 1986 (Nhân viên của cửa hàng cầm đồ); Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- **Chị Phạm Thúy L1**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Nhà Đ, T, phường N, Đ, Hà Nội. Có mặt.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Bảo T là nhân viên bếp tại cửa hàng bánh mỳ Ô - địa chỉ tại số F Hồ Đ, phường N, quận Đ, Hà Nội. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/8/2024, sau khi chị Cao Thị D1 (sinh năm 2005, trú tại: Xóm E xã H, huyện H, tỉnh Nam Định) là nhân viên thu ngân tại cửa hàng bánh mỳ Ô Long chốt sổ doanh thu của hàng, T nói với D1

đưa tiền doanh thu cho T để Trọng tiện đi ra ngoài nộp vào tài khoản cho D1, D1 đồng ý. T cầm số tiền 5.000.000 đồng tiền mặt rồi đi ra cây ATM trên phố X để chuyển tiền, tuy nhiên cây ATM bị lỗi nên không chuyển tiền được. Lúc này, do cần tiền nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết. Sáng ngày 01/9/2024, khi D1 hỏi về số tiền doanh thu, T bảo do lệnh chuyển tiền bị lỗi chưa chuyển được, phải ra ngân hàng để làm việc, T hỏi mượn xe máy của D1 để đi ra ngân hàng, D1 đồng ý. T điều khiển xe máy của D1 đi hỏi mượn tiền của một số bạn bè xã hội nhưng không được. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T phát hiện trong cốp xe máy của D1 có giấy đăng ký xe nên nảy sinh ý định mang chiếc xe máy đi cầm cố để lấy tiền. T điều khiển xe máy đi đến cửa hàng cầm đồ "H" tại địa chỉ số A phố T, phường T, quận H, Hà Nội. Tại đây, T gặp và nói với anh Bùi Văn Đ1 (sinh năm 1986; trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) - nhân viên cửa hàng, đây là xe Trọng mượn của người trong gia đình; Đ1 cầm cố chiếc xe trên với giá 15.000.000 đồng trong vòng 10 ngày. Sau đó T bỏ đi lang thang, không quay lại cửa hàng làm việc.

Sau khi cho T mượn xe, D1 nhiều lần liên lạc nhưng T loay quanh tìm lí do, không mang xe về trả cho D1. D1 đã báo lại sự việc cho anh Phan Minh H1 (sinh năm 2000; trú tại: Tổ C T, thành phố S, tỉnh Sơn La) là quản lý cửa hàng. Ngày 02/9/2024, anh H1 tìm thấy T và yêu cầu đến trụ sở Công an phường N, Đ để làm việc, T đồng ý. Tại trụ sở Cơ quan Công an, Đoàn Bảo T đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã tạm giữ của Bùi Văn Đ1 những đồ vật tài sản sau: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu hồng, BKS: 18HA-10777, số máy JK03E2799204, số khung RLHJK0349RY309512; 01 giấy đăng kí xe máy số 18000602, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18HA-107xx, chủ xe Cao Thị D1; 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước mang tên Đoàn Bảo T.

Tại bản **Kết luận định giá tài sản số 208/KL-HDDGTS ngày 25/9/2024** của Hội đồng định giá tài sản quận Đ kết luận: *Chiếc xe Honda Vision, đeo biển kiểm soát: 18HA-107.xx, số khung 309512, số máy 2799204, đã qua sử dụng đã thu hồi, định giá 25.500.000 đồng (hai lăm triệu năm trăm nghìn đồng)".*

Tại bản **Kết luận giám định số 6843/KL-KTHS ngày 26/9/2024** của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: *Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đeo biển kiểm soát 18HA-107.xx, có số khung RLHJK0349RY309512 và số máy JK03E-2799204 là số nguyên thủy.*

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Đoàn Bảo T và chị Cao Thị D1 là nhân viên của cửa hàng bánh mỳ Ô có địa chỉ tại số F Hồ Đ, phường N, quận Đ, Hà Nội. Lợi dụng sự tin tưởng của chị D1, Đoàn Bảo T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tổng số tiền 30.500.000 đồng của chị D1, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/8/2024, Đoàn Bảo T đã chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng là doanh thu cửa hàng do chị D1 được giao nhiệm vụ quản lý. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Thông qua hình thức mượn xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu hồng, đeo biển kiểm soát: 18HA-107xx, trị giá 25.500.000 đồng của chị Cao Thị D1, mục đích đi vay bạn bè tiền để trả cho chị D1 nhưng không vay được; Khoảng 11 giờ ngày 01/9/2024, khi phát hiện trong cốp xe máy có đăng ký xe máy nên T nảy sinh ý định và đã đem chiếc xe đi cầm cố với giá 15.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

* Anh Bùi Văn Đ1 xác nhận đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng do chị L1 - vợ bị cáo trả. Anh Đ1 không có yêu cầu gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 52, điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Đoàn Bảo T lợi dụng sự tin tưởng của chị Cao Thị D1, bị cáo đã 02 lần nhận tài sản từ bị hại một cách hợp pháp, sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng số tiền là 30.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang mất lòng tin đối với nhau. Bị cáo phạm tội 02 lần thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ gây nguy hại cho xã hội mà bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo có tác động đến gia đình để bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản đầy đủ và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Chị D1, anh Đ1 xác nhận hộ kinh doanh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu gì nên không xét. Chị Phạm Thúy L1 xác nhận đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo bồi thường cho chị D1 và hộ kinh doanh Nguyễn Văn H, chị không yêu cầu gì nên không xét.

[5]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Bảo T** phạm tội "**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**".

Xử phạt: Bị cáo **08** (tám) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/9/2024.

Căn cứ: Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hà